

**QUYẾT ĐỊNH**  
**Về việc thành lập Trạm Thủy lợi liên huyện**  
**trực thuộc Chi cục Thủy lợi**

**ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH AN GIANG**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Thông tư Liên tịch số 14/2015/TTLT-BNNPTNT-BNV ngày 25 tháng 3 năm 2015 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và Bộ Nội vụ Hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của cơ quan chuyên môn về nông nghiệp và phát triển nông thôn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, cấp huyện;

Căn cứ Thông tư số 15/2015/TT-BNNPTNT ngày 26 tháng 3 năm 2015 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Hướng dẫn nhiệm vụ các Chi cục và các tổ chức sự nghiệp trực thuộc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;

Căn cứ Quyết định số 28/2016/QĐ-UBND ngày 08 tháng 6 năm 2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quy định về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;

Căn cứ Quyết định số 2607/QĐ-UBND ngày 19 tháng 9 năm 2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quy chế về quản lý, phối hợp công tác và chế độ thông tin báo cáo của các tổ chức ngành nông nghiệp và phát triển nông thôn cấp tỉnh đặt tại địa bàn cấp huyện với Ủy ban nhân dân cấp huyện; các nhân viên kỹ thuật nông nghiệp trên địa bàn cấp xã với Ủy ban nhân dân cấp xã;

Căn cứ Quyết định số 3638/QĐ-UBND ngày 23 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang về việc phê duyệt danh mục phân cấp quản lý các công trình thủy lợi trên địa bàn tỉnh An Giang;

Căn cứ Quyết định số 03/2015/QĐ-UBND ngày 28 tháng 01 năm 2015 của Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quy định về quản lý, khai thác và bảo vệ công trình thủy lợi trên địa bàn tỉnh An Giang;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Nội vụ tại Tờ trình số 1914/TTr-SNV ngày 20 tháng 11 năm 2017,

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Thành lập Trạm thủy lợi liên huyện trực thuộc Chi cục thủy lợi trên cơ sở tổ chức lại các Trạm Thủy lợi do cấp huyện, thị xã và thành phố quản lý. Các Trạm Thủy lợi liên huyện có trụ sở làm việc tại các huyện, thị, thành phố. Cụ thể như sau:

1. Trạm Thủy lợi liên huyện An Phú - Tân Châu: Có trụ sở chính tại huyện An Phú và cơ sở phụ tại thị xã Tân Châu.

2. Trạm Thủy lợi liên huyện Phú Tân - Chợ Mới: Có trụ sở chính tại huyện Phú Tân và cơ sở phụ tại huyện Chợ Mới.

3. Trạm Thủy lợi liên huyện Châu Phú - Châu Đốc: Có trụ sở chính tại huyện Châu Phú và cơ sở phụ tại thành phố Châu Đốc.

4. Trạm Thủy lợi liên huyện Tịnh Biên - Tri Tôn: Có trụ sở chính tại huyện Tịnh Biên và cơ sở phụ tại huyện Tri Tôn.

5. Trạm Thủy lợi liên huyện Thoại Sơn - Long Xuyên - Châu Thành: Có trụ sở chính tại huyện Thoại Sơn và 02 cơ sở phụ tại thành phố Long Xuyên và huyện Châu Thành.

## **Điều 2. Vị trí, chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn.**

### **1. Vị trí, chức năng.**

1.1. Trạm Thủy lợi liên huyện là tổ chức trực thuộc Chi cục Thủy lợi; có tư cách pháp nhân, có con dấu, tài khoản riêng, kinh phí hoạt động do ngân sách nhà nước cấp theo quy định của pháp luật.

1.2. Trạm Thủy lợi liên huyện chịu sự chỉ đạo, quản lý của Chi cục Thủy lợi về chuyên môn, nghiệp vụ; đồng thời chịu sự chỉ đạo, kiểm tra của Ủy ban nhân dân cấp huyện về: thủy lợi, đê điều, phòng, chống thiên tai và nước sạch nông thôn theo quy định.

1.3. Trạm Thủy lợi liên huyện phối hợp với Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn huyện/Phòng Kinh tế thị xã, thành phố thực hiện chức năng quản lý nhà nước ở địa phương về: thủy lợi, đê điều, phòng, chống thiên tai và nước sạch nông thôn.

### **2. Nhiệm vụ, quyền hạn.**

2.1. Đề xuất, tham mưu Chi cục Thủy lợi quy hoạch, kế hoạch dài hạn, 05 năm và hàng năm, chương trình, đề án, dự án, lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý.

2.2. Tổ chức thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật, quy hoạch, kế hoạch, các quy chuẩn và tiêu chuẩn kỹ thuật chuyên ngành được phê duyệt; thông tin, tuyên truyền, phổ biến pháp luật về các lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý; theo dõi thi hành pháp luật.

2.3. Tham mưu, giúp Chi cục trưởng Chi cục Thủy lợi ban hành theo thẩm quyền các văn bản về chuyên ngành, lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý.

2.4. Tổ chức thực hiện công tác điều tra, thống kê và quản lý cơ sở dữ liệu về lĩnh vực thủy lợi, đê điều và phòng, chống thiên tai, nước sạch nông thôn trên địa bàn phụ trách theo quy định của pháp luật.

2.5. Về khai thác, sử dụng và bảo vệ công trình thủy lợi.

a) Tham mưu, giúp cấp thẩm quyền ban hành quy trình vận hành, phương án bảo đảm an toàn công trình thủy lợi thuộc phạm vi quản lý; Hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện sau khi được phê duyệt.



b) Tổ chức thực hiện khai thác, sử dụng tổng hợp, tiết kiệm, an toàn và có hiệu quả nguồn nước từ các công trình thủy lợi, giải quyết các tranh chấp phát sinh theo quy định của pháp luật.

c) Tham mưu giúp Chi cục Thủy lợi tiếp nhận, quản lý các công trình thủy lợi trong phạm vi quản lý;

d) Tham gia thẩm định các dự án xây dựng mới, sửa chữa, nâng cấp các công trình thủy lợi khi được cấp có thẩm quyền giao.

đ) Phát hiện, ngăn chặn, phối hợp với chính quyền địa phương trong việc xử lý các vi phạm về khai thác, sử dụng và bảo vệ công trình thủy lợi.

e) Thực hiện nhiệm vụ quản lý, vận hành khai thác công trình thủy lợi trong phạm vi quản lý đã được phân cấp cho các huyện, thị xã, thành phố để phục vụ sản xuất theo yêu cầu của địa phương.

g) Xây dựng kế hoạch và báo cáo Chi cục Thủy lợi trình Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn phê duyệt kế hoạch duy tu, bảo dưỡng và sửa chữa nhỏ công trình thủy lợi từ nguồn vốn cấp bù thủy lợi phí hàng năm.

h) Thực hiện chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Chủ đầu tư trong công tác quản lý bảo vệ, vận hành và duy tu bảo dưỡng thường xuyên, sửa chữa nhỏ công trình được giao quản lý.

#### 2.6. Về công tác nước sạch nông thôn.

a) Hướng dẫn, quản lý khai thác, sử dụng và bảo vệ các công trình nước sạch nông thôn.

b) Tham mưu Chi cục Thủy lợi thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, quản lý cấp nước sạch nông thôn theo phân công, phân cấp của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

#### 2.7. Về công tác đê điều.

a) Tổ chức thực hiện quy hoạch, kế hoạch đầu tư xây dựng, tu bổ, nâng cấp, kiên cố hóa, bảo vệ, sử dụng đê điều và hộ đê; Kế hoạch, giải pháp phòng, chống sạt lở bờ sông thuộc phạm vi quản lý.

b) Thực hiện công tác hộ đê, xử lý kỹ thuật các sự cố đê điều, phối hợp với các ngành, địa phương liên quan đề xuất phương án phòng, tránh, xử lý và khắc phục hậu quả sự cố đê điều. Đề xuất các giải pháp huy động các nguồn lực để cứu hộ và bảo vệ đê điều, an toàn cho dân cư khi sạt lở đê, bờ sông.

c) Tham mưu Chi cục Thủy lợi trình cấp thẩm quyền về hoạt động có cấp phép liên quan đến đê điều theo quy định; hướng dẫn các địa phương tổ chức lực lượng quản lý đê nhân dân.

d) Phối hợp các ngành chức năng, tổ chức cắm mốc chi giới trên thực địa và xây dựng kế hoạch, biện pháp thực hiện việc di dời công trình, nhà ở liên quan tới phạm vi bảo vệ công trình đê điều và bờ sông theo quy định.

e) Hướng dẫn, kiểm tra và chịu trách nhiệm về việc xây dựng, khai thác, bảo vệ đê điều, bảo vệ công trình phòng, chống thiên tai; Xây dựng phương án, biện

pháp và tổ chức thực hiện việc phòng, chống thiên tai và sạt lở ven sông trên địa bàn.

g) Theo dõi mọi nguồn vốn đầu tư, tu bổ, nâng cấp, duy tu, sửa chữa công trình đê điều và phòng, chống thiên tai; Tổ chức thực hiện kế hoạch phát triển, tu bổ, duy tu đê điều và quản lý việc thực hiện sau khi được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

h) Kiểm tra việc sử dụng vật tư dự trữ, trang thiết bị phòng, chống thiên tai đã được giao các đơn vị quản lý.

i) Tổ chức đánh giá hiện trạng đê điều, cảnh báo khu vực có nguy cơ sạt lở, lũ quét, ngập lụt, đề xuất phương án phòng tránh, xử lý khắc phục hậu quả các sự cố.

k) Phát hiện, ngăn chặn, phối hợp với chính quyền địa phương trong việc xử lý các vi phạm Luật Đê điều.

2.8. Về công tác phòng, tránh, giảm nhẹ thiên tai và phòng, chống tác hại do nước gây ra.

a) Tham mưu Chi cục Thủy lợi trình cấp thẩm quyền các biện pháp huy động nguồn lực, vật tư, phương tiện để phòng, chống, khắc phục hậu quả do bão, lũ, hạn hán, ngập, úng, xâm nhập mặn, sạt lở, thiên tai khác và ô nhiễm nguồn nước gây ra; xử lý sự cố công trình thủy lợi, đê điều; tổ chức, hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện sau khi được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

b) Tổ chức theo dõi, cập nhật về tình hình mưa, bão, lũ, tố, lốc, động đất; Phối hợp với các ngành, các tổ chức, các địa phương kịp thời đề xuất với Văn phòng thường trực Ban Chỉ huy Phòng, chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn của huyện, thị, thành phố phương án xử lý sự cố các công trình thủy lợi, đê điều và xử lý tình huống, khắc phục hậu quả do thiên tai gây ra thuộc phạm vi quản lý.

c) Hướng dẫn, kiểm tra thực hiện các quy định về tình huống khẩn cấp cần phân lũ, điều tiết lũ, các biện pháp di dân, bảo đảm sản xuất và đời sống của nhân dân, khắc phục hậu quả ngập lụt, trợ cấp cho nhân dân; Biện pháp phòng, tránh và giảm nhẹ thiên tai.

2.9. Thực hiện các hoạt động hợp tác quốc tế về thủy lợi, đê điều, phòng, chống thiên tai và nước sạch nông thôn theo quy định; Nghiên cứu, triển khai ứng dụng tiến bộ khoa học, kỹ thuật về chuyên ngành quản lý.

2.10. Thực hiện công tác thông tin, báo cáo định kỳ hoặc đột xuất về tình hình thực hiện nhiệm vụ quản lý được giao theo quy định của Chi cục Thủy lợi.

2.11. Đào tạo, bồi dưỡng, nâng cao trình độ, chuyên môn, nghiệp vụ cho viên chức thuộc Trạm Thủy lợi liên huyện.

2.12. Quản lý tổ chức, biên chế viên chức, vị trí việc làm, tài chính, tài sản và nguồn lực khác được giao theo phân cấp và quy định của pháp luật.

2.13. Xây dựng và thực hiện chương trình cải cách hành chính thuộc phạm vi quản lý của Trạm Thủy lợi liên huyện theo mục tiêu và nội dung, chương trình cải cách hành chính của Chi cục Thủy lợi.



2.14. Thực hiện các nhiệm vụ khác theo quy định pháp luật và Chi cục Thủy lợi giao.

### **Điều 3. Cơ cấu tổ chức và biên chế.**

#### **1. Lãnh đạo Trạm Thủy lợi liên huyện:**

1.1. Trạm Thủy lợi liên huyện có Trưởng trạm và không quá 02 Phó Trưởng trạm.

1.2. Trưởng trạm là người đứng đầu Trạm, chịu trách nhiệm trước Chi cục trưởng Chi cục Thủy lợi và trước pháp luật về toàn bộ hoạt động của Trạm.

1.3. Các Phó Trưởng trạm là người giúp Trưởng trạm phụ trách, chỉ đạo một số mặt công tác, chịu trách nhiệm trước Chi cục trưởng Chi cục Thủy lợi, trước Trưởng trạm và trước pháp luật về nhiệm vụ được phân công.

1.4. Khi Trưởng trạm vắng mặt, Trưởng trạm ủy quyền cho một Phó Trưởng trạm điều hành các hoạt động của Trạm.

1.5. Việc bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, miễn nhiệm, điều động, luân chuyển, khen thưởng, kỷ luật, cho từ chức, nghỉ hưu và thực hiện chế độ, chính sách khác đối với Trưởng trạm, Phó Trưởng trạm do Chi cục trưởng Chi cục Thủy lợi quyết định sau khi có ý kiến bằng văn bản của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

#### **2. Biên chế**

2.1. Biên chế sự nghiệp của Trạm Thủy lợi liên huyện trong tổng biên chế sự nghiệp của Chi cục Thủy lợi do Ủy ban nhân dân tỉnh giao hàng năm.

2.2. Việc tuyển dụng, sử dụng, bố trí viên chức và người lao động của trạm phải căn cứ vào nhu cầu công việc, vị trí việc làm, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp, cơ cấu ngạch viên chức theo quy định hiện hành.

#### **Điều 4. Tài chính và tài sản.**

Kinh phí hoạt động thường xuyên từ nguồn ngân sách nhà nước cấp hàng năm. Trạm được sử dụng kinh phí để thực hiện nhiệm vụ quản lý bảo vệ công trình, vận hành khai thác công trình và sửa chữa nhỏ, duy tu bảo dưỡng các công trình thủy lợi từ nguồn vốn cấp bù thủy lợi phí và kinh phí khác cấp thẩm quyền giao.

#### **Điều 5. Con dấu và tài khoản.**

Sau khi có Quyết định thành lập Trạm Thủy lợi liên huyện trực thuộc Chi cục Thủy lợi. Chi cục Thủy lợi sẽ hỗ trợ Trạm Thủy lợi liên huyện tiến hành các thủ tục đổi con dấu mới và các tài khoản theo đúng quy định.

#### **Điều 6. Mối quan hệ công tác.**

##### **1. Ủy ban nhân dân cấp huyện.**

1.1. Chỉ đạo xây dựng và thực hiện quy hoạch, kế hoạch, chương trình, dự án về thủy lợi, đê điều, phòng, chống thiên tai và nước sạch nông thôn; Quản lý hệ thống công trình thủy lợi, đê điều, nước sạch nông thôn; Huy động lực lượng, vật tư, phương tiện để phòng, chống thiên tai; Bảo vệ công trình thủy lợi, đê điều; Tổ chức ngăn chặn và xử lý vi phạm về đê điều, thủy lợi; Hướng dẫn các xã có đê tổ

chức lực lượng quản lý dê nhân dân và lực lượng lao động tại địa phương để tuần tra, canh gác dê trong mùa lũ; Chủ trì, phối hợp với cơ quan chuyên trách quản lý dê điều huấn luyện nghiệp vụ; Hướng dẫn, kiểm tra, đôn đốc công tác tuần tra, canh gác và hộ dê; Chỉ đạo, tổ chức phổ biến kịp thời và chính xác các văn bản chỉ đạo, chỉ huy ứng phó với thiên tai đến cộng đồng; Tuyên truyền, bảo vệ hệ thống công trình thủy lợi, dê điều, nước sạch nông thôn; Tổ chức kiểm tra, thanh tra, xử lý vi phạm pháp luật, giải quyết khiếu nại, tố cáo trên địa bàn; Tổ chức công tác giải phóng mặt bằng dê thực hiện dự án thủy lợi trên địa bàn.

1.2. Chỉ đạo Ủy ban nhân dân cấp xã thực hiện quy hoạch, chương trình, kế hoạch, biện pháp công tác về lĩnh vực thủy lợi, dê điều, nước sạch nông thôn trên địa bàn.

1.3. Thực hiện trách nhiệm, quyền hạn khác theo quy định của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh và quy định pháp luật.

## **2. Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn huyện/Phòng Kinh tế thị xã, thành phố.**

2.1. Thực hiện nhiệm vụ về thủy lợi theo quy định.

2.2. Lấy ý kiến tham gia của tổ chức ngành đặt tại địa bàn các dự thảo văn bản về quy hoạch, kế hoạch công tác thủy lợi trước khi trình Ủy ban nhân dân cấp huyện, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện ký ban hành; Chỉ đạo, quản lý tổ chức bảo vệ dê điều, quản lý khai thác hệ thống công trình thủy lợi và nước sạch nông thôn, tuần tra canh gác và hộ dê; tham mưu Ủy ban nhân dân cấp huyện xử lý các hành vi vi phạm pháp luật về dê điều và nước sạch nông thôn; Phối hợp các đơn vị quản lý, vận hành hồ thủy lợi, hệ thống công trình thủy lợi trên địa bàn xây dựng kế hoạch ứng phó với tình huống sự cố vỡ dê, đập.

2.3. Thực hiện trách nhiệm, quyền hạn khác theo quy định của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, cấp huyện và quy định pháp luật.

## **3. Ủy ban nhân dân cấp xã.**

3.1. Có trách nhiệm quản lý, khai thác và bảo vệ công trình thủy lợi trên địa bàn.

3.2. Chỉ đạo xây dựng và triển khai thực hiện kế hoạch phòng, chống thiên tai.

3.3. Huy động lực lượng, vật tư, phương tiện để hộ dê, ứng cứu hồ đập, khắc phục hậu quả thiên tai gây ra.

3.4. Ngăn chặn và xử lý các vi phạm pháp luật về dê điều, khai thác và bảo vệ công trình thủy lợi; Tổ chức lực lượng quản lý dê nhân dân và lực lượng lao động tại địa phương để tuần tra, canh gác dê trong mùa lũ; Tổ chức lực lượng, phối hợp với cơ quan chuyên trách về quản lý dê điều huấn luyện nghiệp vụ; Trực tiếp quản lý và chỉ đạo lực lượng quản lý dê nhân dân và lực lượng lao động tại địa phương thực hiện công tác tuần tra, canh gác và hộ dê; Chỉ đạo, tổ chức phổ biến kịp thời và chính xác các văn bản chỉ đạo, chỉ huy ứng phó với thiên tai đến cộng đồng.



3.5. Thực hiện kiểm tra, thanh tra và xử lý vi phạm pháp luật, giải quyết khiếu nại, tố cáo lĩnh vực thủy lợi trên địa bàn theo quy định.

3.6. Chủ trì, phối hợp thực hiện công tác giải phóng mặt bằng.

3.7. Kiểm tra, báo cáo hiện trạng công trình phòng chống thiên tai, thủy lợi, đề điều trên địa bàn trước, trong và sau mùa mưa bão, lập kế hoạch đầu tư, sửa chữa, nâng cấp các công trình thủy lợi.

3.8. Xây dựng phương án phòng chống úng, hạn, mặn trên địa bàn.

3.9. Thực hiện trách nhiệm, quyền hạn khác theo quy định của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, cấp huyện và quy định pháp luật.

#### **4. Các tổ chức liên quan trên địa bàn cấp huyện, xã.**

4.1. Có trách nhiệm phối hợp thực hiện thanh tra, kiểm tra về thủy lợi trên địa bàn và thực hiện trách nhiệm khác theo quy định của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh và quy định pháp luật.

4.2. Các tổ chức được giao quản lý vận hành hồ thủy lợi, hệ thống công trình thủy lợi chủ trì, phối hợp với tổ chức liên quan trên địa bàn để thực hiện việc quản lý, vận hành, bảo vệ công trình, hồ chứa thủy lợi theo quy định pháp luật.

#### **5. Trạm Thủy lợi liên huyện.**

5.1. Đề xuất, phối hợp Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn huyện/Phòng Kinh tế thị xã, thành phố về chiến lược, kế hoạch, quy hoạch, chương trình, dự án phát triển dài hạn, 05 năm và hàng năm về thủy lợi trên địa bàn huyện. Lập kế hoạch tu bổ đề điều, phòng, chống thiên tai hàng năm. Lập kế hoạch quản lý, khai thác hệ thống công trình thủy lợi, tu bổ, kiên cố hóa các công trình thủy lợi, phòng chống úng, hạn, mặn hàng năm. Kiểm tra công trình thủy lợi trọng điểm trên địa bàn trước, trong và sau mùa mưa bão, đảm bảo an toàn hồ chứa nước. Lập kế hoạch đầu tư, sửa chữa, nâng cấp các công trình thủy lợi. Xây dựng phương án phòng, chống thiên tai, quản lý vật tư, dự trữ phòng, chống thiên tai theo quy định. Biện pháp thi hành pháp luật về thủy lợi trên địa bàn. Quản lý nước sinh hoạt nông thôn theo phân công, phân cấp của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

5.2. Báo cáo Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện trước và sau khi tổ chức thực hiện các công việc sau đây: Công tác thanh tra, kiểm tra. Công tác kỹ thuật trong việc xử lý sự cố về đề điều. Đánh giá chất lượng hệ thống công trình thủy lợi. Xây dựng phương án hộ đề. Phương án phòng, chống thiên tai và quản lý vật tư, dự trữ phòng, chống thiên tai. Công tác diễn tập phòng, chống thiên tai. Công tác tu bổ, xử lý sự cố, lắp đặt thiết bị. Công tác kiểm tra hệ thống công trình thủy lợi và ứng phó sự cố tình huống vỡ đập. Thực hiện các dự án thủy lợi được phân công trên địa bàn.

5.3. Phối hợp với các tổ chức liên quan trên địa bàn cấp huyện, xã các công việc sau: Công tác thanh tra, kiểm tra và xử lý vi phạm pháp luật theo thẩm quyền, giải quyết khiếu nại, tố cáo. Xử lý các sự cố và ứng phó với thiên tai. Diễn tập phòng, chống thiên tai. Thực hiện phương án phòng, chống thiên tai. Công tác thủy lợi phí.

5.4. Chịu sự chỉ đạo, kiểm tra của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện và Chi cục Thủy lợi đối với các nhiệm vụ sau: Xử lý, khắc phục các sự cố, thiên tai. Công tác quản lý, bảo vệ hệ thống công trình thủy lợi, đê điều và nước sạch nông thôn. Công tác thực hiện quy trình kỹ thuật vận hành công trình thủy lợi, đảm bảo an toàn hồ chứa nước, phương án cung cấp và tiêu nước trên địa bàn. Quản lý, sử dụng các trang thiết bị để phòng, chống thiên tai. Công tác kiểm tra, thanh tra trên địa bàn theo quy định của pháp luật. Thực hiện công tác thông tin, báo cáo định kỳ và đột xuất tình hình thực hiện nhiệm vụ được giao về các lĩnh vực thủy lợi, thiên tai và nước sạch nông thôn.

5.5. Thực hiện trách nhiệm khác theo quy định của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, cấp huyện và quy định pháp luật.

#### **Điều 7. Tổ chức thực hiện.**

Sau khi có Quyết định của UBND tỉnh thành lập Trạm Thủy lợi liên huyện trực thuộc Chi cục Thủy lợi, Chi cục trưởng Chi cục Thủy lợi có trách nhiệm ban hành Quy định về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức, Quy chế làm việc của Trạm Thủy lợi liên huyện. Bố trí viên chức, người lao động phù hợp với trình độ chuyên môn theo chỉ tiêu biên chế được giao, đảm bảo hoàn thành nhiệm vụ chính trị của đơn vị.

#### **Điều 8. Điều khoản thi hành.**

Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Nội vụ, Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Thủ trưởng các sở, ban, ngành liên quan, Chi cục trưởng Chi cục thủy lợi và Trưởng trạm thủy lợi liên huyện và các cơ quan, đơn vị, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. *NQR*

#### **Nơi nhận:**

- Bộ NN&PTNT;
- TT TU, HDND, UBND tỉnh;
- CVP UBND tỉnh;
- Sở, ban, ngành tỉnh;
- Phòng NNPTNT các huyện;
- Phòng KT thị xã, thành phố;
- Lưu: TH, VT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
CHỦ TỊCH**



**Vương Bình Thạnh**